TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST.

Ngày: 06/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Toại – Bí thư Hện đoàn Kbang.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi – Phó chủ tịch UBMTTQVN Hện Kbang.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND Hện Kbang.

- **Đại diện VKSND Hện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Chí Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2023, tại Hội trường xét xử, TAND Hện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 21/9/1964 tại Kỳ Anh, Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Thôn A, xã Đ, Hện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Đình và bà Trần Thị N (đều đã chết), vợ là Phạm Thị H, có 04 con lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1991.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Bà Phan Thị N, sinh năm 1948 (đã chết);

*Người đại diện hợp pháp của bị hại bà N:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Ia, Chư , Gia Lai.
- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Cẩm H, Cẩm X, Hà Tĩnh.
- Bà Trần Thị Hoà, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai.
- Ông Trần Văn Hoàng, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Xuân V, Nghi X, Hà Tĩnh.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, Hện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông L, bà H, bà H, ông H là ông Trần Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Kbang, Hện Kbang, tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. Cháu Trần Võ Thư L, sinh năm 2009;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, Hện K, tỉnh Gia Lai.

3. Cháu Trần Võ Bảo K, sinh năm 2013;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, Huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu K và cháu L là anh Trần Văn H, sinh năm 1979 và chị Võ Thị Trang, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, Hện Kbang, tỉnh Gia Lai (đều có mặt);

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Chị Võ Thị Trang, sinh năm 1984 và anh Trần Văn H, sinh năm 1979 *(đều có măt);*

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, Hện Kbang, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/7/2022, Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 81A-258.25, hiệu MITSUBISHI, loại 07 chỗ ngồi, chạy từ nhà ở thôn 2, xã Đông đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - chi nhánh Hện Kbang. Khi đến thị trấn Kbang, M điều khiển xe chạy theo đường Võ Thị Sáu, hướng từ đường L Văn Tám đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Võ Thị Sáu với đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, M tập trung quan sát về phía cổng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên đường Võ Thị Sáu mà không chú ý quan sát hai bên đường Trần Hưng Đạo, không bấm còi xin đường, không nhường đường cho xe từ bên phải đến nên đã tông vào xe máy điện do cháu Trần Võ Thư L điều khiển, chở theo Trần Võ Bảo K và bà Phan Thị N chạy từ đường Trần Hưng Đạo đến, theo hướng từ Sân Vận động đi Bưu điện Hện Kbang (từ hướng bên phải đến theo hướng lưu thông của xe ô tô). Hậu quả, làm bà Phan Thị N tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu L và cháu K bị thương nhẹ, xe máy điện bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an Hện Kbang phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn để xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Văn M, xác định: Tại thời điểm kiểm tra lúc 07 giờ 51 phút ngày 26/7/2022, nồng độ cồn là 0,00mg/1lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại ngã tư giao nhau giữa đường Võ Thị Sáu với Trần Hưng Đạo, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Kbang. Đường Võ Thị Sáu được rải nhựa bằng phẳng, rộng 07m, trên mặt đường có vạch sơn màu vàng liền nét và đứt quãng chia đường thành hai phần đường lưu thông. Đường Trần Hưng Đạo đoạn từ ngã tư đến đường Quang Trung được rải nhựa bằng phẳng, rộng 10m, trên mặt đường có vạch sơn màu vàng liền nét và đứt quãng chia đường thành hai phần đường lưu thông. Đoạn từ ngã tư đến Sân vận động Hện Kbang được đổ bê tông bằng phẳng rộng 05m, có đặt biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, trên lề đường bên phải hướng từ Sân vận động đến Bưu điện Hện Kbang. Quá trình khám nghiệm chọn trụ điện số 04 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải đường Võ Thị Sáu và chiều khám nghiệm theo hướng lưu thông từ đường L Văn Tám (từ Công viên) đến đường Trần Bình Trọng (hướng lưu thông của xe ô tô) làm chuẩn. Vị trí dấu vết, phương tiện được đánh dấu từ 01 đến 07 trên sơ đồ hiện trường.

Vị trí 01 là vết cày được hình thành trên mặt đường Võ Thị Sáu, có đặc điểm thẳng, đứt quãng, rõ nét, dài 03m; có chiều hướng từ trước ra sau theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 2,4m, cách trụ điện mốc 12,4m, cuối vết cày cách mép đường làm chuẩn 2,8m.

Vị trí số 02 là vết cày được hình thành trên mặt đường Võ Thị Sáu, có đặc điểm cong, đứt quãng, rõ nét, dài 07m; đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 3,6m, cách đầu vết cày 01 là 1,8m, đuôi vết cày cách mép đường làm chuẩn 3,3m. Vết cày có chiều hướng từ trước ra sau theo chiều khám nghiệm.

Vị trí 03 là vết cày được hình thành trên mặt đường Võ Thị Sáu, có đặc điểm thẳng, liền, rõ nét, rộng 0,2m, dài 20,86m; có chiều hướng từ trước ra sau theo chiều khám nghiệm, đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 2,93m, cách đuôi vết cày 01 là 2,3m, cách đầu vết cày 02 là 4,2m, đuôi vết cày nằm ngay vị trí tiếp giáp dưới tay nắm sau bên phải xe máy điện với mặt đường.

Vị trí 04 là vết cày được hình thành trên mặt đường Võ Thị Sáu, có đặc điểm thẳng, liền, rõ nét, dài 6,3m; có chiều hướng từ trước ra sau theo chiều khám nghiệm, đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 3,4m, cách đầu vết cày 03 là 15,0m; đuôi vết cày ở vị trị tiếp giáp giữa tâm trục bánh sau xe máy điện với mặt đường.

Vị trí 05 là xe máy điện không biển số, số khung RMPYHDHMHLV2E0417, số máy JZ48V600W190800417, xe ở trạng thái ngã nghiêng bên phải, nằm dưới gầm xe ô tô BKS 81A-258.25, đầu xe quay về mép đường bên trái, đuôi xe quay về mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm. Tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 4,1m, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 3,1m, cách tâm trục bánh sau xe ô tô bên phụ 0,5m.

Vị trí số 06 là xe ô tô BKS 81A258.25 ở trạng thái đứng yên, đầu xe hướng về đường Trần Bình Trọng, đuôi xe hướng về đường L Văn Tám. Tâm trục bánh trước bên

phụ cách mép đường làm chuẩn 2,7m, tâm trục bánh sau bên phụ cách đầu vết cày 04 là 5,1m.

Vị trí số 07 là vết máu có diện (0,2x0,5)m. Tâm vết máu trùng với tâm trục bánh trước xe máy điện, tâm vết máu cách trục bánh sau bên phụ xe ô tô 1,65m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Xe ô tô BKS: 81A-258.25, nhãn hiệu MITSUBISHI, loại 07 chỗ ngồi, số khung: JMYHNV31VJ010406, số máy: 4G64TL1809, đúng với giấy chứng nhận đăng ký, đúng với giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Trên nắp ca bô bên phụ có vết trầy xước sơn diện (10x20)cm, tâm vết cách góc đèn chiếu sáng bên phụ nơi gần nhất 45cm. Tấm chắn bùn gầm trước có bám dính vết sơn màu đỏ kích thước (2x3)cm. Tâm vết cách tâm trục bánh trước bên phụ 50cm. Bát giữ nhíp sau bên phụ có vết trầy xước kim loại diện (5x10)cm. Kết luận giám định tư pháp ngày 19/8/2022 của Giám định viên thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, xác định xe ô tô biển đăng ký 81A-258.25, tại thời điểm giám định, xe có các chi tiết, cụm chi tiết, hệ thống, tổng thành đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động.

- Xe máy điện chưa có biển kiểm soát, nhãn hiệu OSAKA, số khung RMPYHDHMHLV2E0417, số máy JZ48V600W190800417. Giỏ xe bị gãy, đèn chiếu sáng bị bể vỡ, gương chiếu hậu bên phải bị gãy, tay phanh bên phải bị gãy rơi ra ngoài. Tay cầm bị cong vênh hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái lệch 30cm so với vị trí ban đầu. Mặt nạ trước bị bể vỡ diện (5x13)cm. Nắp ốp đèn xi nhan bên trái bị bể vỡ, cung chắn bùn trước bị gãy, nắp đậy hộp bình ắc quy bị bể vỡ, ốp hộp bình ắc quy bên phải bị bể vỡ rơi ra ngoài, ốp hộp bình ắc quy bên trái bị bể vỡ diện (10x25)cm. Yên xe bị gãy, ốp cốp xe bên trái bị gãy vỡ rơi ra ngoài. Giảm sóc sau bên trái bị gãy. Ốp đèn chiếu hậu bên phải có vết trầy xước mài mòn nhựa diện (5x20)cm. Tay cầm dắt sau bên phải có vết trầy xước mài mòn cao su diện (4,5x17)cm. Gác chân sau bên phải bị cong vênh hướng từ dưới Ln trên lệch 5cm so với vị trí ban đầu và mặt ngoài có vết trầy xước kim loại diện (1x5)cm. Mặt ngoài trục sau bên phải có vết trầy xước mài mòn kim loại diện (1x1)cm. Gác chân sau bên trái bị cong vênh hướng từ dưới Ln trên lệch 5cm so với vị trí ban đầu. Nắp động cơ bên trái bị nứt vỡ. Đèn phản quang phía sau có vết trầy xước mài mòn nhựa diện (2x5)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Phan Thị N:

Đầu, mặt, cổ: Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 02mm. Hai ống tai, mũi, miệng khô, miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, các răng không gãy. Vùng trán, thái dương trái bầm tụ máu trong diện (9x8)cm. Vùng gò má hàm trên trái xây sát da kích thước (5,5x2)cm. Vùng trán phải, giữa trán bầm tụ máu trong diện (14x8)cm. Vùng cằm xây sát da, bầm tụ máu trong diện (7x5)cm. Vùng cạnh nhân trung trái xây sát da trong diện (0,5x0,5)cm. Lưng, mông không phát hiện dấu vết thương tích. Ngực, bụng: Sờ nắn các xương sườn phải, trái ghi nhận tiếng lạo xạo xương biến dạng. Tay, chân: Vùng 1/3 dưới cổ tay phải xây sát da, rách da trong diện (13x7)cm. Mu bàn tay, các ngón tay bàn

tay phải xây sát da, bầm tụ máu trong diện (7x10)cm. Vùng mặt trước đầu gối phải xây sát da trong diện (11x3)cm. Vùng 1/2 trên mặt ngoài cẳng chân phải xây sát da, bầm tụ máu trong diện (6x19)cm. Vùng mắt cá ngoài chân phải xây sát da trong diện (7x2)cm. Mặt dưới ngón 5 chân phải xây sát kích thước (1x1)cm. Vùng 1/3 trên mặt sau đùi trái xây sát da trong diện (16x7)cm. Vùng mặt trong sau rách da kích thước (22x6)cm. Vùng mặt trước, trong đầu gối, cẳng chân trái bầm tụ máu, xây sát da, rách da rải rác trong diện (30x16)cm. Gãy hở hai xương cẳng chân trái. Vùng mặt trước khuỷu tay trái có vết thủng da dạng kim tiêm, xung quanh bầm tụ máu trong diện (4x4)cm. Mu bàn tay, các ngón tay, bàn tay trái xây sát da trong diện (9x10)cm. Vùng mặt sau khuỷu tay trái xây sát da trong diện (5x4)cm. Cơ quan sinh dục, hậu môn sờ nắn xương chậu ghi nhận tiếng lạo xạo xương biến dạng. Mổ tử thi: Rạch da vùng ngực trái, khoang màng phổi trái chứa nhiều máu, dập rách phổi trái, chọc dịch khoang màng phổi trái có máu.

Kết luận giám định pháp y tử thi số: 495/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Phan Thị N: Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Đối với cháu Trần Võ Thư L (sinh ngày 22/7/2009) và Trần Võ Bảo K (sinh ngày 05/7/2013) cũng là bị hại trong vụ án, sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ. Vì 02 cháu chưa đủ 14 tuổi nên anh Trần Văn H và chị Võ Thị Trang (bố, mẹ của L và K) đã làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích đối với cháu L và cháu K.

Qua điều tra xác định: Khi điều khiển xe ô tô biển số 81A-258.25 tham gia giao thông, Nguyễn Văn M có giấy phép lái xe hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2017, có giá trị đến ngày 21/01/2027. M không sử dụng rượu, bia, chất kích thích nên đủ điều kiện điều khiển xe ô tô biển số 81A-258.25 tham gia giao thông. Nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô biển số 81A-258.25 tham gia giao thông khi đi đến ngã tư không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe trên đường ưu tiên và từ bên phải tới (vi phạm khoản 1 và 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ) gây ra tai nạn giao thông.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Kbang đã tiến hành thu giữ hai phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Xe ô tô biển kiểm soát: 81A-258.25, nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung: JMYHNV31VJ010406, số máy: 4G64TL1809 của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Xe máy điện chưa có biển kiểm soát, nhãn hiệu OSAKA, số khung RMPYHDHMHLV2E0417, số máy JZ48V600W190800417 của vợ chồng chị Võ Thị Trang và anh Trần Văn H.

Bị cáo đã tự thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và tổn thất cho gia đình bị hại nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 81A-258.25 cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Văn M và trả lại xe máy điện cho chị Võ Thị Trang và anh Trần Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện đến thăm hỏi, động viên gia đình nạn nhân và chủ động bồi thường, hỗ trợ cho gia đình nạn nhân toàn bộ chi phí mai táng, bồi thường tổn thất về tinh thần và thiệt hại, tổng số tiền là **150.000.000 đồng** (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Anh Trần Văn H (là con trai của bị hại Phan Thị N), đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và đã viết đơn đề nghị cơ quan chức năng xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn M. Mặc dù đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn Hện Kbang nói riêng và cả nước nói chung xảy ra nhiều, tính chất hậu quả ngày càng N trọng nên việc truy tố, xét xử đối với Nguyễn Văn M là cần thiết nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 14/11/2022, VKSND Hện Kbang đã truy tố Nguyễn Văn M về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND Hện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* .

Đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ từ 05 đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm lỗi vô ý và sinh sống bằng nghề nông nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*: Do bị cáo M và đại diện của bị hại đã thoả thuận và bồi thường xong nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Trần Văn H và chị Võ Thị Trang không có ý kiến tranh luận gì, vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Văn M có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/7/2022, M điều khiển xe ô tô BKS 81A-258.25, hiệu MITSUBISHI, loại 07 chỗ ngồi, chạy từ nhà ở xã Đông để đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - chi nhánh Hện Kbang. Khi đến thị trấn Kbang, M điều khiển xe chạy theo đường Võ Thị Sáu, hướng từ đường L Văn Tám đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Võ Thị Sáu với đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ 7, thị trấn Kbang, M không chú ý quan sát, không bấm còi xin đường, không nhường đường cho xe từ bên phải đến nên đã tông vào xe máy điện do cháu Trần Võ Thư L điều khiển, chở theo cháu Trần Võ Bảo K và bà Phan Thị N, chạy trên đường Trần Hưng Đạo, theo hướng từ bên phải xe ô tô đến. Hậu quả, làm bà N tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu L, và cháu K bị thương nhẹ, xe máy điện bị hư hỏng.

Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã vi phạm khoản 1 và 3 điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả N trọng (làm chết 01 người) đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như VKSND Hện Kbang đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn nên cần phải được xem xét, xử lý N M theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của đại diện người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện cho người bị hại có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; việc xảy ra tại nạn cũng có một phần lỗi của bị hại là cháu L điều khiển xe máy điện khi chưa đủ tuổi và chở quá số người quy định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật nên có khả năng tự cải tạo cao và không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người lương thiện, HĐXX đã xem xét và áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian cải tạo là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo có nguồn thu nhập từ nông nghiệp với thu nhập trung bình mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên cần khấu trừ 05% thu nhập mỗi tháng của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập của bị cáo một tháng là 5% x 5.000.000 đồng = 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

[6] Về vấn đề khác: Đối với xe máy điện của chị Trang và anh H, quá trình điều tra xác định cháu L tự ý lấy đi vào sáng ngày 26/7/2022, chị Trang và anh H không giao xe cho L và khi L lấy xe đi chị Trang, anh H cũng không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị Trang và anh H là đúng quy định. Việc xe máy điện bị hư hỏng do va chạm, chị Trang và anh H tự sửa chữa và không có yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn, cũng do một phần lỗi của cháu Trần Võ Thư L (sinh ngày 22/7/2009), tại thời điểm cháu L điều khiển xe máy điện xảy ra tai nạn (ngày 26/7/2022), L mới 13 năm 04 ngày tuổi, là người chưa đủ điều kiện điều khiển xe máy điện tham gia giao thông, L đã chở vượt quá số người quy định. Do cháu L chưa đủ tuổi để xử lý hành chính nên Cơ quan CSĐT không đề nghị xử phạt hành chính đối với cháu L là đúng quy định.

Xét cháu Trần Võ Thư L (sinh ngày 22/7/2009) và Trần Võ Bảo K (sinh ngày 05/7/2013) cũng là bị hại trong vụ án, sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ. Vì 02 cháu chưa đủ 14 tuổi nên anh Trần Văn H và chị Võ Thị Trang (bố, mẹ của L và K) đã làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích đối với L và K. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội*: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

[2] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đông, Hện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập: Buộc bị cáo phải nộp một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước, mỗi tháng là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian khấu trừ là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tính từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chịu *200.000 đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Gia Lai.
-VKSND Hện Kbang.
-Công an Hện Kbang.
-Bị cáo.
-Người ĐDHP của bị hại.
- Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS Hện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương